ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:197/KH-UBND	*An Biên, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã An Biên năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 13/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã An Biên xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 13/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Kế hoạch xác định rõ định hướng, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số trong năm 2026, làm cơ sở để các ngành, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện; bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của xã góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2026.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; phát huy vai trò của "Tổ công nghệ số cộng đồng" trong hỗ trợ người dân từng bước tiếp cận, sử dụng các nền tảng số.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của xã; gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; khuyến khích người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tham gia các nền tảng số, sử dụng dịch vụ số và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thành các mục tiêu theo chỉ tiêu của tỉnh. Phát triển kinh tế số theo hướng thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh chuyển đổi số, góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững của xã.

- Phát triển xã hội số theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, bảo đảm tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ số thiết yếu; nâng cao kỹ năng số và khả năng tham gia an toàn, hiệu quả vào môi trường số; xây dựng môi trường số an toàn, tin cậy, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Phụ lục kèm theo.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển kinh tế số

1.1. Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch của Trung ương, tỉnh và của xã về phát triển kinh tế số, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã; phấn đấu kinh tế số đạt chỉ tiêu GRDP của xã và đóng góp ít nhất 10% GRDP của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc UBND xã và doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn xã.

1.2. Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích ứng dụng nền tảng số, dữ liệu số, công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; phấn đấu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt khoảng 10%.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức Chính trị - Xã hội, đơn vị thuộc UBND xã và doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn xã.

1.3. Tỷ lệ sản phẩm được công nhận là sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù cấp tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ đạt từ 45% trở lên.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc UBND xã và doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn xã.

1.4. Tăng cường các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại các chợ, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực đông dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.

1.5. Tỷ lệ sản phẩm sử dụng mã số, mã vạch được định danh, tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia phục vụ truy xuất nguồn gốc, bảo đảm khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế phấn đấu đạt từ 35% trở lên.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.

1.6. Phát triển thương mại điện tử gắn với tiêu thụ sản phẩm địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; phấn đấu ít nhất 01 sản phẩm OCOP có mặt trên sàn thương mại điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc UBND xã và doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn xã.

1.7. Phấn đấu tỷ lệ dân số trưởng thành tham gia mua sắm trực tuyến đạt khoảng 60%.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc UBND xã.

1.8. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số; phấn đấu có ít nhất 01 doanh nghiệp phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc UBND xã và doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn xã.

1.9. Thúc đẩy sử dụng các giải pháp số trong quản lý tài chính, kế toán, thuế; mở rộng sử dụng hóa đơn điện tử; phấn đấu 100% doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Thuế khu vực V, Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc UBND xã và doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn xã.

2. Phát triển xã hội số

2.1. Lấy người dân làm trung tâm trong phát triển xã hội số; bảo đảm người dân được tiếp cận, sử dụng và thụ hưởng các dịch vụ số thiết yếu; phấn đấu trên 60% người dân biết sử dụng điện thoại thông minh để khai thác các ứng dụng, nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, cá nhân, các đơn vị thuộc UBND xã.

2.2. Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho người dân; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua Nền tảng "Bình dân học vụ số", "Tổ công nghệ số cộng đồng"; phấn đấu tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt từ 90% trở lên.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ HCC xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.

2.3. Tập huấn các kỹ năng phục vụ phát triển nông dân số, tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ số (phấn đấu đạt 100% HTX, nông dân được tham gia tập huấn).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế, Hội Nông dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc UBND xã.

2.4. Triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Trong đó, kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp như trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, cá nhân, đơn vị thuộc UBND xã.

2.5. Cập nhật nội dung, thúc đẩy tổ chức chương trình bồi dưỡng của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp nhằm bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản để tiếp cận thông tin, sử dụng tiện ích, giao dịch an toàn trên môi trường số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp trên địa bàn xã.

2.6. Tổ chức các chiến dịch truyền thông về phổ cập chữ ký số cho người dân. Tập trung triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng số quốc gia, nền tảng số lớn và các nền tảng mạng xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.

2.7. Thúc đẩy phát triển mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn xã, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo theo Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 08/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2030.

- Cơ quan chủ trì: Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã, Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, cá nhân, đơn vị thuộc UBND xã.

2.8. Triển khai hiệu quả chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia ".vn" trên địa bàn xã phấn đấu đạt 60%.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, các Doanh nghiệp viễn thông.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.

2.9. Thúc đẩy sử dụng định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt; phấn đấu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt khoảng 80%.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Công an xã

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

2.10. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt từ 70% trở lên.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, các Doanh nghiệp viễn thông.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.

2.11. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xã hội số; xây dựng văn hóa số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho người dân; phấn đấu người dân có kỹ năng cơ bản về bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.

2.12. Triển khai quy định về quản lý, phát triển và ứng dụng AI trong đó bao gồm các quy định về khung đạo đức AI, trách nhiệm pháp lý khi AI gây thiệt hại, cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình huấn luyện AI, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các ứng dụng AI có rủi ro cao và các vấn đề liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.

2.13. Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo định hướng của Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.

2.14. Phấn đấu dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt 90%.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã và các hệ thống Ngân hàng trên địa bàn xã.

2.15. Phấn đấu tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.

- Cơ quan chủ trì: Trạm Y tế xã, Công an xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước do cấp trên phân bổ hằng năm; ngân sách địa phương theo khả năng cân đối; đồng thời huy động từ các nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có). Theo chức năng, nhiệm vụ từng phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị dự toán, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các ấp và các tổ chức, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số; đồng thời tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội: Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

4. Phòng Kinh tế xã: Chủ trì triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số theo Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế số trên địa bàn.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công: Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân.

6. Các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn xã: Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng số, phổ cập dịch vụ viễn thông, Internet băng rộng; hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, chữ ký số, thanh toán điện tử và các dịch vụ số thiết yếu; đồng thời phối hợp tổ chức các chương trình tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã: Chủ trì thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển kinh tế số, xã hội số trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin của xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng chuyên mục, tin, bài nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã An Biên năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Biên./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Công an xã;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Các DN viễn thông trên địa bàn;
- Trưởng các ấp trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH, thhung.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ AN BIÊN T. AN GIANG

Võ Thanh Toàn

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỤC TIÊU KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 197/KH-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Biên)

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	**Phát triển Kinh tế số**			
1.1	Phấn đấu kinh tế số	10% GRDP	Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã và doanh nghiệp trên địa bàn xã
1.2	Phấn đấu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực	10%	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã và doanh nghiệp trên địa bàn xã
1.3	Tỷ lệ sản phẩm được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng	≥45%	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
1.4	Tăng cường các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại các chợ, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Có giải pháp	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
1.5	Tỷ lệ sản phẩm sử dụng mã số, mã vạch được định danh, tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm	≥35%	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.
1.6	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử	01 sản phẩm	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.
1.7	Phấn đấu tỷ lệ dân số trưởng thành tham gia mua sắm trực tuyến	60%	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
1.8	Phấn đấu có ít nhất 01 doanh nghiệp phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin	01 doanh nghiệp	Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã và doanh nghiệp trên địa bàn

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.9	Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn điện tử	100%	Thuế khu vực V, Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
II	**Phát triển Xã hội số**			
2.1	Phấn đấu người dân biết sử dụng điện thoại thông minh để khai thác các ứng dụng, nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống	≥60%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
2.2	Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho người dân; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua Nền tảng "Bình dân học vụ số", "Tổ công nghệ số cộng đồng"; Người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	≥90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
2.3	Tập huấn các kỹ năng phục vụ phát triển nông dân số, tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ số	100% HTX, nông dân	Phòng Kinh tế, Hội Nông dân	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
2.4	Triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia)	01 hoạt động/năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
2.5	Tổ Công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp trên địa bàn xã
2.6	Tổ chức các chiến dịch truyền thông về phổ cập chữ ký số cho người dân	Có giải pháp và đẩy mạnh truyền thông	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.7	Thúc đẩy phát triển mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn xã, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo theo Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 08/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2030	≥50%	Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã, Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
2.8	Triển khai hiệu quả chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy Tên miền quốc gia ".vn" trên địa bàn xã	≥60%	Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, các Doanh nghiệp viễn thông	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
2.9	Thúc đẩy sử dụng định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt; phấn đấu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	80%	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Công an xã	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
2.10	Dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	≥70%	Phòng Văn hóa - Xã hội, các Doanh nghiệp viễn thông	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
2.11	Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xã hội số; xây dựng văn hóa số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho người dân	-	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các ấp và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã.
2.12	Triển khai quy định về quản lý, phát triển và ứng dụng AI	Văn bản triển khai	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.13	Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo định hướng của Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số	-	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
2.14	Phấn đấu dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử	90%	Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn xã, Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã
2.15	Phấn đấu tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	Trạm Y tế, Công an xã	Các phòng, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã